

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 26/2020/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: - Chị N Th V, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn A L B, xã B Tr, huyện B S, tỉnh Q Ng.

Bị đơn: - Anh L A Th, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Khu dân cư 20, tổ dân phố 6, thị trấn Trà Xuân, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái với pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ng Th V và anh L A Th.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng Th V và anh L A Thái tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con L Ng Y Nh (sinh ngày 25/6/2019) cho chị V tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị V không yêu cầu cấp dưỡng.

Anh Thái được quyền thăm con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm: 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) chị V tự nguyện chịu. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) chị V đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/0002806 ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng, chị V được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Trà Bồng;
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- UBND xã B T, huyện B S, tỉnh Q Ng (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đã ký**

**Nguyễn Công Diễn**